

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA GIẢNG VIÊN KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN VÀ BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

Nguyễn Thị Hải Ninh^{1,*}, Bùi Thị Huyền¹, Vũ Ngọc Hà²

¹Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

*Email: nguyenthihaininh@qui.edu.vn

TÓM TẮT

Hoạt động nghiên cứu khoa học và giảng dạy là hai nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của các trường Đại học. Nhận thức được nhiệm vụ này, các giảng viên của trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh đã rất tích cực trong hoạt động nghiên cứu khoa học. Đối với các giảng viên khoa Khoa học cơ bản và bộ môn Lý luận chính trị luôn cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, và đã đạt được nhiều kết quả tốt, nhưng còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế. Bài viết đã tìm hiểu, đánh giá thực trạng hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên khoa Khoa học cơ bản và bộ môn Lý luận chính trị, qua đó đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả nghiên cứu khoa học cho các giảng viên của đơn vị này.

Từ khóa: bộ môn Lý luận chính trị, Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, Giảng viên, khoa Khoa học cơ bản, nghiên cứu khoa học.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giảng dạy và nghiên cứu khoa học (NCKH) là hai nhiệm vụ chính và quan trọng nhất trong các trường Đại học hiện nay. Theo Thông tư 20/2020/TT-BGDĐT quy định giảng viên phải dành ít nhất 1/3 tổng quỹ thời gian làm việc trong năm học (tương đương 586 giờ hành chính) để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. [1] Điều này đảm bảo rằng giảng viên có đủ thời gian và tài nguyên để tiến hành các hoạt động nghiên cứu. Như vậy cùng với hoạt động giảng dạy, NCKH có vai trò hết sức quan trọng, hai hoạt động này có mối quan hệ gắn kết chặt chẽ và hỗ trợ cho nhau. NCKH tạo cơ sở, điều kiện, tiền đề nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy ở trên lớp. Ngược lại, công tác giảng dạy phản ánh kết quả của hoạt động NCKH. Do vậy, có thể khẳng định rằng, cùng với hoạt động giảng dạy, NCKH là thước đo năng lực chuyên môn của giảng viên.

Trong những năm gần đây, hoạt động NCKH luôn được trường ĐH Công nghiệp Quảng Ninh tạo điều kiện thực hiện, các giảng viên cũng rất tích cực tham gia. Nhiều đề tài cấp trường, cấp tỉnh, cấp bộ được thực hiện. Cùng với tinh thần

đó, các giảng viên của khoa Khoa học cơ bản (KHCB) và bộ môn Lý luận chính trị (LLCT) cũng rất tích cực thực hiện NCKH. Tuy nhiên, là các giảng viên thực hiện giảng dạy các học phần đại cương nên quá trình NCKH gặp nhiều khó khăn hơn so với các giảng viên giảng dạy chuyên ngành. So với định mức NCKH của nhà trường số lượng công trình NCKH của giảng viên khoa KHCB và bộ môn LLCT còn ít, chất lượng chưa cao. Để đưa ra các giải pháp khắc phục các hạn chế trên nhóm tác giả đã tìm hiểu thực trạng và nguyên nhân của những hạn chế trong NCKH của các giảng viên của khoa KHCB và bộ môn LLCT.

2. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG NCKH CỦA GIẢNG VIÊN KHOA KHCB VÀ BỘ MÔN LLCT TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

2.1. Đặc điểm hoạt động NCKH của giảng viên khoa KHCB và bộ môn LLCT

Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh hiện nay (Quang Ninh University of Industry), tiền thân của trường là trường Kỹ thuật Trung cấp Mỏ, được thành lập ngày 25/11/1958 theo Quyết định số 1630 / BCN của Bộ Công nghiệp;

Ngày 24/7/1996 Thủ tướng Chính phủ đã quyết định nâng cấp Trường thành Trường Cao đẳng Kỹ thuật Mỏ; Ngày 25/12/2007 được Thủ tướng chính phủ ký Quyết định số: 1730/QĐ-TTg nâng cấp trường Cao đẳng Kỹ thuật Mỏ thành trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh [2], với mục tiêu sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao về các ngành kỹ thuật, công nghệ ... phục vụ cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh Quảng Ninh nói riêng và cho cả nước nói chung.

Cùng với quá trình phát triển của nhà trường, khoa KHCB và bộ môn LLCT là hai đơn vị đào tạo trực thuộc Ban giám hiệu nhà trường cũng không ngừng phát triển và vươn lên. Hiện tại khoa KHCB có 26 giảng viên (trong đó có 1 tiến sĩ, 30 thạc sĩ, 4 cử nhân) được chia là bốn bộ môn gồm: Bộ môn Toán, Bộ môn Lý Hóa, Bộ môn Ngoại ngữ và bộ môn GDTC&QPAN. Bộ môn LLCT có 8 giảng viên (1 tiến sĩ, 1 nghiên cứu sinh, 5 thạc sĩ, 1 cử nhân).

Giảng viên khoa KHCB và bộ môn LLCT là lực lượng nòng cốt, trực tiếp truyền dạy hệ thống khối kiến thức đại cương và chủ nghĩa Mác Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm và đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước ... cho sinh viên, qua đó trang bị hệ thống tri thức lý luận, thế giới quan, phương pháp khoa học cho sinh viên nhà trường. Việc các giảng viên gắn kết hoạt động NCKH với giảng dạy là yếu tố góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của nhà trường.

Hoạt động NCKH của giảng viên khoa KHCB và bộ môn LLCT có những đặc điểm riêng biệt, phản ánh vai trò và trách nhiệm trong hệ thống giáo dục:

- Hoạt động NCKH của giảng viên khoa KHCB và bộ môn LLCT tập trung vào nghiên cứu cơ bản. Nghiên cứu cơ bản được hiểu là những nghiên cứu (lý thuyết hoặc thực nghiệm) nhằm tạo ra tri thức mới về căn nguyên của các sự vật, hiện tượng, chưa có một ứng dụng đặc biệt nào [2]. Giảng viên khoa KHCB và bộ môn LLCT thường tập trung nghiên cứu các môn học nền tảng như Toán, Ngoại ngữ, lịch sử, Triết học ... Như vậy, NCKH của các giảng viên khoa KHCB và bộ môn LLCT là những nghiên cứu

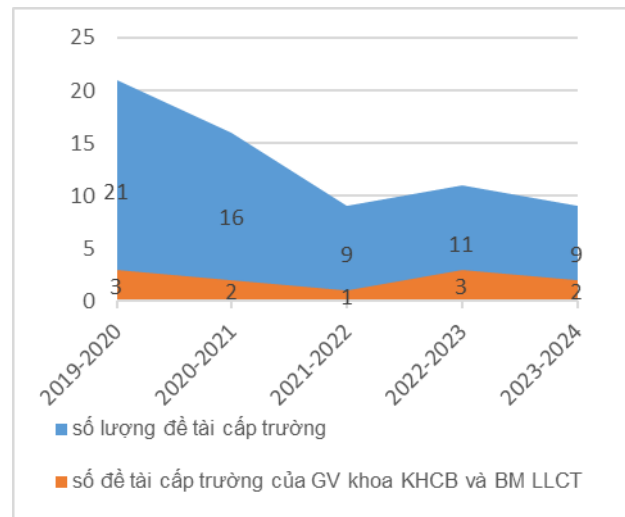
phát hiện bằng tư duy sáng tạo, có tính lý luận đòi hỏi phải có sự sáng tạo, khái quát trở thành luận điểm khoa học có tính phổ biến.

- NCKH của giảng viên khoa KHCB và bộ môn LLCT thường gắn liền với nội dung giảng dạy. Các kết quả nghiên cứu thường mang tính lý thuyết và được áp dụng vào giáo trình, tài liệu học tập và bài giảng chuyên đề.

- Nghiên cứu của các giảng viên khoa KHCB và bộ môn LLCT có thể đóng góp vào việc xây dựng và cải tiến chương trình đào tạo, đảm bảo tính cập nhật và phù hợp với nhu cầu xã hội.

2.2. Một số kết quả hoạt động NCKH của giảng viên khoa KHCB và bộ môn LLCT

Trong những năm qua hoạt động NCKH của giảng viên khoa KHCB và bộ môn LLCT có nhiều chuyển biến tích cực. Đội ngũ giảng viên nhận thức rõ vị trí vai trò của hoạt động NCKH, do đó đã ý thức được trách nhiệm của mình trong việc tìm tòi khám phá, đề xuất những vấn đề quan tâm để nghiên cứu đạt chất lượng, hiệu quả cao, góp phần vận dụng lý thuyết vào giảng dạy. Những kết quả đó được thể hiện qua khối lượng NCKH của từng giảng viên, qua các công trình NCKH như: số lượng đề tài NCKH, số bài báo, giáo trình ... Cụ thể như sau:



(Nguồn: phòng KHCN&HTQT)

Biểu đồ 1. Số lượng đề tài của giảng viên khoa KHCB và bộ môn LLCT

Qua bảng số liệu trên thấy được, trong 5 năm vừa qua các giảng viên khoa KHCB và bộ môn LLCT đã thực hiện được 11 đề tài NCKH cấp trường chiếm 16,7% tổng số đề tài cấp

trường. Trong đó có 2 đề tài về lĩnh vực Toán học, 1 đề tài về Ngoại ngữ, 5 đề tài về Lý luận chính trị và 3 đề tài về khoa học xã hội. Có thể thấy các đề tài được thực hiện đa dạng về các lĩnh vực, nhưng đều có tính thực tiễn cao, phục vụ quá trình dạy và học ở trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

Bảng 1. Số lượng giáo trình, bài báo của giảng viên khoa KHCB và bộ môn LLCT

Năm học	Giáo trình, sách chuyên khảo	Tạp chí nội bộ	Tạp chí trong nước	Tạp chí nước ngoài
2019-2020	0	50	4	0
2020-2021	2	29	10	0
2021-2022	2	32	11	02
2022-2023	1	15	11	0
2023-2024	1	19	15	0
Tổng	6	125	51	02

(Nguồn: phòng KHCN&HTQT)

Bên cạnh việc thực hiện các đề tài NCKH các giảng viên cũng rất tích cực tham gia viết giáo trình, sách chuyên khảo và các bài báo khoa học đăng trên các tạp chí trong và ngoài nước. Từ năm 2020 đến nay, có 6 sách chuyên khảo được viết không chỉ phục vụ cho hoạt động dạy và học của nhà trường mà còn là tài liệu tham khảo cho lĩnh vực chuyên môn hoặc

liên quan.

Cùng với viết sách là hàng loạt các bài báo khoa học đã được các giảng viên khoa KHCB và bộ môn LLCT viết và đăng trên các tạp chí trong và ngoài nước.

Trong 5 năm từ năm 2019- 2024 đã có 145 bài báo đăng tạp chí, kỷ yếu nội bộ của nhà trường, 53 bài đăng kỷ yếu hội thảo, tạp chí trong và ngoài nước. Tiêu biểu có 2 bài đăng tạp chí nước ngoài của cô Vũ Thị Thùy Dương. Có 23 bài được đăng trên các tạp chí uy tín có tính điểm. Nhiều bài tham dự hội thảo khoa học cấp tỉnh. Từ bảng số liệu có thể thấy chất lượng các bài báo ngày càng được nâng cao. Năm học 2019 - 2020 mới có 4 bài đăng các tạp chí ngoài trường thì năm học 2023-2024 số lượng các bài báo đăng tạp chí ngoài trường là 15 bài, tăng gần 4 lần. Điều này cho thấy các giảng viên khoa KHCB và Bộ môn LLCT có năng lực nghiên cứu khoa học, các công trình nghiên cứu được công nhận về chất lượng chuyên môn.

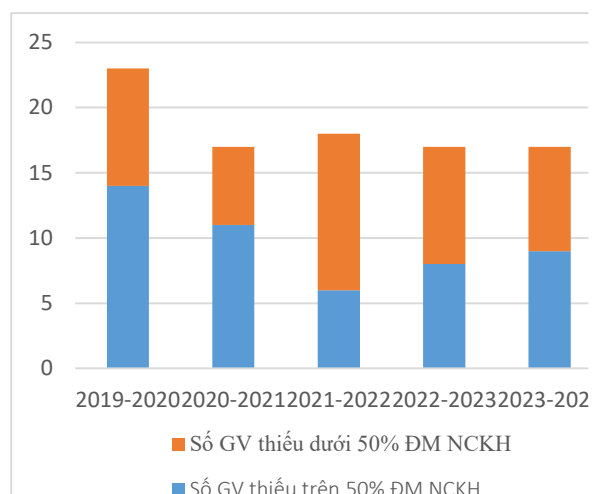
Từ các số liệu trên cho thấy, các đề tài, sách chuyên khảo hay các bài báo vừa thể hiện năng lực, trình độ NCKH của các giảng viên vừa là thành tích NCKH của từng giảng viên trong năm học. Mỗi giảng viên đều luôn cố gắng hoàn thành định mức NCKH của mình. Kết quả thực hiện định mức NCKH của hai đơn vị Khoa KHCB và bộ môn LLCT được tổng hợp từ các báo cáo của phòng KHCN &HTQT trong bảng sau:

Bảng 2. Kết quả thực hiện định mức NCKH của khoa KHCB và bộ môn LLCT

Năm học	Số tiết định mức NCKH		Số tiết NCKH thực hiện được		Số tiết NCKH còn thiếu		Số GV hoàn thành ĐM NCKH		Số GV không hoàn thành ĐM NCKH		Tỷ lệ GV hoàn thành ĐM NCKH (%)	
	KHCB	LLCT	KHCB	LLCT	KHCB	LLCT	KHCB	LLCT	KHCB	LLCT	KHCB	LLCT
2019-2020	4695	1512	3553	2806	2183	0	17	12	23	0	43%	100%
2020-2021	4877	1429	4684	2760	1641	83	21	11	15	2	58%	85%
2021-2022	5012	1330	5082	3594	1078	120	19	11	16	2	54%	85%
2022-2023	4825	1196	4599	1452	1168	179	19	11	15	2	56%	85%

2023-2024	4605	1278	4264	1958	1002	360	18	10	14	3	56%	77%
-----------	------	------	------	------	------	-----	----	----	----	---	-----	-----

Từ năm 2019 đến nay, tỷ lệ giảng viên hoàn thành khối lượng NCKH đạt mức độ từ 43 – 58% đối với khoa KHCB và từ 77-100% đối với bộ môn LLCT. Có thể thấy tỷ lệ này chưa cao. Đối với bộ môn LLCT, chỉ có năm học 2019-2020 có 100% giảng viên hoàn thành định mức NCKH.



(Nguồn: phòng KHCB&HTQT)

Biểu đồ 2. Số lượng giảng viên không hoàn thành định mức NCKH

Số lượng giảng viên không hoàn thành NCKH vẫn chiếm tỷ lệ lớn, nhưng đã có xu hướng giảm từ 23 người (năm 2019-2020) xuống 17 người (2023-2024). Số lượng giảng viên không đủ định mức NCKH chia làm hai nhóm, nhóm thiếu trên 50% định mức NCKH và nhóm thiếu dưới 50% định mức NCKH. Đối với khoa KHCB và bộ môn LLCT, tỷ lệ giữa hai nhóm này có sự biến động qua từng năm. Năm học 2019-2020 có nhiều giảng viên thiếu NCKH nhất và số lượng thiếu trên 50% định mức NCKH lên đến 14 người. Trong số các giảng viên thiếu trên 50% định mức NCKH có nhiều người thiếu 100% định mức NCKH, điều này đồng nghĩa các giảng viên này không thực hiện hoạt động NCKH.

2.3. Những thế mạnh và hạn chế trong hoạt động NCKH của giảng viên khoa KHCB và bộ môn LLCT

Từ các kết quả trên có thể thấy giảng viên

của khoa KHCB và bộ môn LLCT có rất nhiều công trình NCKH đạt chất lượng cao. Có được những kết quả đó là nhờ từ những thế mạnh mà giảng viên khoa KHCB và bộ môn LLCT có được như:

Thứ nhất, giảng viên khoa KHCB và bộ môn LLCT có trình độ chuyên môn tốt. Tất cả các giảng viên đang thực hiện giảng dạy đều là có trình độ thạc sĩ trở lên, được tốt nghiệp từ các trường Đại học uy tín trong nước. Trình độ tri thức của giảng viên được nâng lên là điều kiện cần để giảng viên ngày càng hoàn thiện phẩm chất trong nghiên cứu. Bên cạnh đó tất cả các giảng viên đều có thâm niên công tác trên 10 năm nên đều có nghiệp vụ chuyên môn tốt thuận lợi hỗ trợ cho hoạt động NCKH.

Thứ hai, hầu hết các giảng viên khoa KHCB và bộ môn LLCT được đào tạo từ các trường sư phạm, do vậy các giảng viên có thể giới quan khoa học, có phương pháp duy vật biện chứng, có kỹ năng và phương pháp tư duy thích hợp, từ đó có thể khẳng định được năng lực nghiên cứu của giảng viên tương đối tốt.

Thứ ba, các giảng viên khoa KHCB và bộ môn LLCT đều nhận thức tốt về tầm quan trọng của hoạt động NCKH và có đam mê NCKH. Mỗi giảng viên đều nhận thức rõ NCKH có giá trị thiết thực để phục vụ trực tiếp cho giảng dạy những chủ đề mang tính chuyên sâu theo chuyên môn đảm nhiệm.

Bên cạnh những thế mạnh đó thì cũng còn nhiều khó khăn, hạn chế trong hoạt động NCKH của giảng viên khoa KHCB và bộ môn LLCT:

Trước hết khó khăn do hạn chế ý tưởng cho đề tài. Với trường ĐH Công nghiệp Quảng Ninh khuyến khích các đề tài mang tính ứng dụng, tuy nhiên các đề tài của giảng viên khoa KHCB và bộ môn LLCT là những đề tài nghiên cứu khoa học cơ bản, sản phẩm thường là các nội dung lý thuyết, thực nghiệm nên khó được phê duyệt thực hiện như các đề tài chuyên ngành.

Đối với giảng viên khoa KHCB và bộ môn LLCT còn có những khó khăn riêng trong hoạt động NCKH: như tính đặc thù trong giảng dạy

của giảng viên bộ môn giáo dục thể chất, Quốc phòng An ninh; về đặc điểm giới tính thì số lượng giảng viên là nữ giới đang trong độ tuổi thai sản và nuôi con nhỏ của hai đơn vị còn chiếm tỷ lệ lớn.

Ngoài ra còn có những khó khăn, hạn chế về thời gian, về kỹ năng và phương pháp nghiên cứu khoa học...

2.4. Các nguyên nhân hạn chế trong hoạt động NCKH của giảng viên khoa KHCB và bộ môn LLCT

Thống kê số liệu NCKH trong 5 năm của khoa KHCB và bộ môn LLCT (bảng 2), có thể thấy tỷ lệ hoàn thành NCKH chưa cao (năm cao nhất đạt 58% của khoa KHCB) và có xu hướng giảm dần (giảm từ 100% xuống 77% đối với bộ môn LLCT). Mặc dù nhiều giảng viên rất tích cực trong hoạt động NCKH, tuy nhiên cũng có một số giảng viên luôn thiếu khối lượng NCKH. Trong biểu đồ 2 số lượng giảng viên không hoàn thành NCKH gần như không thay đổi qua các năm, số giảng viên không thực hiện NCKH của năm trước thì cũng là những giảng viên không hoàn thành NCKH của năm sau.

Việc không hoàn thành NCKH của một số giảng viên xuất phát từ các nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan.

Trong các nguyên nhân khách quan trước hết kể đến sự khó khăn của nhà trường. Trong những năm qua, do nhiều yếu tố tác động, tỷ lệ tuyển sinh của nhà trường khá thấp, điều này làm cho số giờ dạy bị sụt giảm nhiều. Rất nhiều giảng viên không đủ giờ dạy định mức, sinh ra tâm lý chán nản ở giảng viên, giảng viên không có hứng thú với hoạt động NCKH. Mặt khác với giờ giảng ít thu nhập cũng thấp, giảng viên phải tìm công việc làm thêm bên ngoài, nên cũng hạn chế về thời gian cho hoạt động NCKH.

Bên cạnh các nguyên nhân khách quan là nguyên nhân chủ quan từ chính các giảng viên.

Một là các giảng viên còn thiếu kiến thức về phương pháp luận NCKH và yếu về phương pháp nghiên cứu. Phương pháp luận NCKH là hệ thống các nguyên lý, quan điểm về thế giới quan, nhân sinh quan được người làm nghiên cứu sử dụng như một lăng kính để nhìn nhận

vấn đề và diễn giải dữ liệu đã phân tích. Hầu hết các giảng viên chưa coi trọng phương pháp luận khi thực hiện đề tài nghiên cứu. Phương pháp nghiên cứu thường là phương pháp định lượng, trong đó các dữ liệu/số liệu chủ yếu được thu thập thông qua phiếu khảo sát. Họ chưa có kiến thức chuyên sâu về phương pháp nghiên cứu định tính, bao gồm phương pháp phỏng vấn, quan sát, nghiên cứu tài liệu.

Hai là động cơ thực hiện NCKH. Hầu hết các giảng viên cho rằng động cơ thực hiện NCKH là do bắt buộc. Chỉ có một số ít giảng viên thực hiện NCKH từ các lý do khác như: khẳng định bản thân, sáng tạo cái mới, đáp ứng công tác đào tạo hay là cơ sở xét thi đua, chức danh... Từ động cơ có thể thấy việc NCKH của giảng viên khoa KHCB và LLCT chủ yếu vì nghĩa vụ chưa thể hiện sự đam mê, yêu thích. Do vậy, các giảng viên thường chỉ làm đủ định mức NCKH của bản thân mà không có mong muốn phát triển thêm.

Ba là do các giảng viên không nắm rõ các quy định về hoạt động quản lý NCKH. Một số giảng viên bị nhầm khi quy đổi các hoạt động NCKH sang định mức giờ hành chính/giờ chuẩn để tính định mức thực hiện nhiệm vụ NCKH. Do vậy trong quá trình thực hiện NCKH các giảng viên này đã nghĩ các công trình NCKH của bản thân đã đủ định mức NCKH, nhưng khi nghiệm thu lại bị thiếu.

Bốn là, do không có tiết hoặc ít tiết giảng dạy. Một số giảng viên kiêm nhiệm và một số giảng viên không đủ điều kiện giảng dạy đại học không được phân công giờ giảng. Các giảng viên này khi không có giờ giảng thì họ cũng không thực hiện NCKH. Phần lớn đây là những giảng viên thiếu 100% định mức NCKH.

3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HOẠT ĐỘNG NCKH CỦA GIẢNG VIÊN KHOA KHCB VÀ BỘ MÔN LLCT

Để nâng cao hoạt động NCKH của các giảng viên khoa KHCB và bộ môn LLCT cần thực hiện một số giải pháp sau:

- Trước hết, đối với đơn vị quản lý là khoa KHCB và bộ môn LLCT, cần thực hiện một số biện pháp sau để hỗ trợ các giảng viên trong

thực hiện NCKH:

+ Thực hiện giao chỉ tiêu NCKH đối với từng giảng viên. Đưa nội dung giao chỉ tiêu hoạt động NCKH vào nghị quyết chi bộ thực hiện theo tháng, quý và năm. Yêu cầu các Đảng viên, giảng viên thực hiện theo chỉ tiêu.

+ Tiếp tục tuyên truyền, động viên các giảng viên thực hiện NCKH. Cần nâng cao nhận thức về trách nhiệm của giảng viên đối với hoạt động NCKH. Theo quy định của trường ĐH Công nghiệp Quảng Ninh, các giảng viên không hoàn thành NCKH trong ba năm liên tiếp sẽ không được thực hiện công tác giảng dạy. Việc thực hiện NCKH không chỉ là nghĩa vụ của người giảng viên mà đó còn điều kiện để cải thiện chất lượng giảng dạy, là cơ hội thăng tiến nghề nghiệp và là cơ sở để nâng cao uy tín chuyên môn...

+ Hội đồng NCKH của khoa KHCB và bộ môn LLCT cần thường xuyên tổ chức các buổi seminar. Tổ chức các buổi hội thảo nghiên cứu khoa học cấp khoa, hoặc các buổi hội thảo chuyên đề là cơ sở để các giảng viên thực hiện trao đổi về chuyên môn, về kỹ năng thực hiện NCKH. Qua đó tăng cường hoạt động NCKH cho từng giảng viên.

+ Bên cạnh đó, cần thực hiện phân công hỗ trợ trong hoạt động NCKH. Phân công các giảng viên có thành tích NCKH tốt hỗ trợ giúp đỡ các giảng viên gặp khó khăn trong hoạt động NCKH.

- Thứ hai, đối với nhà trường và các phòng ban liên quan cần thực hiện một số giải pháp sau để hỗ trợ các giảng viên khoa KHCB, bộ môn LLCT nói riêng và với tất cả giảng viên trong trường nói chung để thực hiện tốt hoạt động NCKH, như:

+ Nhà trường xây dựng chính sách khen thưởng, tôn vinh giảng viên có thành tích NCKH xuất sắc, như giải thưởng, tài trợ nghiên cứu hoặc thăng tiến nghề nghiệp; hỗ trợ tài chính kịp thời cho các hoạt động NCKH, nhất là các đề tài NCKH.

+ Phòng KHCN&HTQT: tham mưu đăng ký

thực hiện các đề tài NCKH, mở rộng phạm vi thực hiện đề tài không chỉ cấp trường. Hỗ trợ về văn bản thủ tục khi thực hiện các công trình NCKH.

- Cuối cùng, quan trọng nhất chính là bản thân các giảng viên.

+ Đầu tiên cần nhận thức đúng trách nhiệm của từng giảng viên trong hoạt động nghiên cứu khoa học. Đây là nhiệm vụ cần thực hiện song song với quá trình giảng dạy. Xây dựng động lực thực hiện NCKH, các giảng viên không chỉ vì mục tiêu hoàn thành định mức NCKH mà có thể thực hiện NCKH vì các động lực khác như: để khẳng định bản thân, là cơ hội thăng tiến nghề nghiệp hoặc gia tăng thu nhập.

+ Các giảng viên có thể nâng cao năng lực nghiên cứu bằng cách tham gia các khóa đào tạo về phương pháp nghiên cứu, về kỹ năng phân tích dữ liệu, về cách viết bài báo khoa học. Tăng cường trao đổi, hợp tác với đồng nghiệp trong và ngoài trường để chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm và nguồn lực trong NCKH.

+ Đặt mục tiêu nghiên cứu cụ thể: chia nhỏ các nhiệm vụ nghiên cứu và hoàn thành từng phần theo kế hoạch. Dành thời gian cố định mỗi ngày hoặc mỗi tuần để nghiên cứu để tạo thói quen nghiên cứu.

4. KẾT LUẬN

Trong những năm qua, giảng viên khoa KHCB và bộ môn LLCT đã có nhiều cố gắng trong hoàn thành nhiệm vụ NCKH của mình. Các giảng viên đã thực hiện nhiều đề tài NCKH, nhiều bài báo được đăng trên các tạp chí uy tín trong nước và quốc tế. Trên cơ sở phân tích thực trạng hoạt động NCKH của các giảng viên khoa KHCB và bộ môn LLCT, nhóm tác giả đã chỉ ra những kết quả và hạn chế trong hoạt động NCKH tại trường; đề xuất một số giải pháp cho giảng viên và các biện pháp hỗ trợ từ đơn vị quản lý, phòng ban liên quan... để hoạt động NCKH của các giảng viên khoa KHCB và bộ môn LLCT đạt được hiệu quả cao góp phần vào nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học theo Thông tư 20/2020/TT-BGDĐT
2. <https://qui.edu.vn/vi/about/Gioi-thieu-chung.html>
3. Vũ Cao Đàm. (2007). Khoa học cơ bản và nghiên cứu cơ bản. Tạp chí Hoạt động khoa học 7/2007, tr18-24.
4. Biên bản nghiệm thu khối lượng nghiên cứu khoa học năm học 2019-2020. phòng KHCN-HTQT, trường ĐH CNQN.
5. Biên bản nghiệm thu khối lượng nghiên cứu khoa học năm học 2020-2021. phòng KHCN-HTQT, trường ĐH CNQN
6. Biên bản nghiệm thu khối lượng nghiên cứu khoa học năm học 2021-2022. phòng KHCN-HTQT, trường ĐH CNQN
7. Biên bản nghiệm thu khối lượng nghiên cứu khoa học năm học 2022-2023. phòng KHCN-HTQT, trường ĐH CNQN
8. Quyết định công nhận kết quả nghiệm thu khối lượng NCKH của cán bộ giảng viên năm học 2023- 2024. Phòng KHCN-HTQT, trường ĐH CNQN

Thông tin của tác giả:**ThS. Nguyễn Thị Hải Ninh**

Bộ môn LLCT, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

Điện thoại: +(84).983.886.138 - Email: nguyenthihaininh@qui.edu.vn

ThS. Bùi Thị Huyền

Khoa KHCN, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

Điện thoại: +(84).986.730.791 - Email: buiythihuyen@qui.edu.vn

ThS. Vũ Ngọc Hà

Bộ môn LLCT, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

Điện thoại: +(84).984.737.862 - Email: vungocha@qui.edu.vn

**THE CURRENT STATUS OF SCIENTIFIC RESEARCH ACTIVITIES BY
LECTURERS OF THE DEPARTMENT OF BASIC SCIENCES AND THE
DEPARTMENT OF POLITICAL THEORY AT QUANG NINH UNIVERSITY OF
INDUSTRY**

Information about authors:

Nguyen Thi Hai Ninh, M.A., Department of Political Theory, Quang Ninh University of Industry, email: nguyenthihaininh@qui.edu.vn

Bui Thi Huyen, M.A., Department of Basic Sciences, Quang Ninh University of Industry, Email: buiythihuyen@qui.edu.vn

Vũ Văn C, M.A., Department of Political Theory, Quang Ninh University of Industry, email: vungocha@qui.edu.vn

ABSTRACT

Scientific research and teaching are the two foremost important tasks of universities. Aware of this mission, lecturers at the Quang Ninh University of Industry have been very active in scientific research activities. Lecturers in the Faculty of Basic Sciences and the Department of Political Theory always strive to complete scientific research tasks and have achieved many good results. However, they still face numerous difficulties and limitations. The article has explored and assessed the current state of scientific research activities among lecturers in the Faculty of Basic Sciences and the Department of Political Theory. Based on this, it proposes several solutions to enhance the effectiveness of scientific research activities for the lecturers in this unit.

Keywords: *departement of Political Theory, Quang Ninh University of Industry, lecturer, departement of basic Sciences, scientific research.*

REFERENCES

1. Ministry of Education and Training.(2020) Regulations on working regime of lecturers of higher education institutions, Circular 20/2020/TT-BGDDT
2. <https://qui.edu.vn/vi/about/Gioi-thieu-chung.html>
3. Vu Cao Dam.(2007). Basic science and basic research. Journal of Scientific Activities 7/2007, page 18-24.
4. Minutes of acceptance for the scientific research workload in the 2019-2020 academic year. Office of Science Technology and International Cooperation.Quang Ninh University of Industry
5. Minutes of acceptance for the scientific research workload in the 2020-2021 academic year. Office of Science Technology and International Cooperation.Quang Ninh University of Industry
6. Minutes of acceptance for the scientific research workload in the 2021-2022 academic year. Office of Science Technology and International Cooperation.Quang Ninh University of Industry
7. Minutes of acceptance for the scientific research workload in the 2022-2023 academic year. Office of Science Technology and International Cooperation.Quang Ninh University of Industry.
8. Decision on Recognizing the Acceptance results of scientific research workload for faculty and staff in the 2023-2024 academic year. Office of Science Technology and International Cooperation.Quang Ninh University of Industry.

Ngày nhận bài: 12/03/2025;

Ngày gửi phản biện: 12/03/2025;

Ngày nhận phản biện: 21/03/2025;

Ngày chấp nhận đăng: 31/03/2025.